

Bản án số: 61/2020/HS-ST
Ngày 22-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Thanh Nam

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vũ Đăng Đông và ông Lê Hữu Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H, sinh năm 2002; Nơi sinh: Xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 08/9/2020 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Hải Dương. Có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1988; Địa chỉ: xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Quang H1, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện B, tỉnh Hải Dương.

- Anh Lê Huy T1, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

- Anh Phạm Huy C, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương.

(Đều vắng mặt)

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/9/2020, Nguyễn Minh H đến quán Lẩu nướng N ở thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương dự sinh nhật chị Trần Thị N, sinh năm 2002 (là vợ anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1996 ở thôn N, xã X, huyện B, anh T1 là bạn H). Cùng thời điểm này, anh Hoàng Văn T, sinh năm 1989 ở thôn T, xã X, huyện B là bạn anh T1 và quen biết với H cũng được mời đến ăn uống cùng. Anh T đi từ nhà đến quán N bằng xe ô tô BKS 34A-259.xx và đỗ ở khu vực đất lưu không, trước cửa quán cách vị trí anh T1 tổ chức ăn uống khoảng 04 mét. Khi xuống xe, anh T để ở trên Táp lô tại vị trí phía sau vô lăng 01 ví da bên trong ví có 30 triệu đồng (gồm 60 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) rồi khóa cửa điện vào ngồi ăn uống cùng mọi người. Do trước đây H có thời gian làm thuê và thường xuyên đi cùng xe ô tô với anh T nên biết được anh T thường xuyên đeo chìa khóa điện ở đai quần phía sau bên phải và để tiền mặt ở trong xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt.

H đi đến ngồi bên phải cạnh anh T mời rượu anh T cùng mọi người, mục đích để chờ cơ hội bấm mở khóa điện xe ô tô vào trong xe trộm cắp tài sản của anh T. H dùng tay trái cầm vào chìa khóa điện của anh T bấm thì thấy báo đèn nháy màu vàng, đồng thời gương chiếu hậu 2 bên mở ra, lúc này H biết cửa điện đã mở được. Ngay lúc đó, lợi dụng lúc anh T và mọi người không để ý, H đứng dậy đi đến cánh cửa bên ghế lái của xe mở ra phát hiện thấy anh T để ví đựng tiền ở sau vô lăng. Sợ mọi người phát hiện nên H đóng lại rồi mở cửa phía sau bên trái vào trong xe. H với tay lấy ví mở ra lấy toàn bộ số tiền 30.000.000 đồng của anh T cất giấu vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi lại để ví vào vị trí ban đầu, xuống xe đóng cửa lại vào tiếp tục ăn uống cùng mọi người.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, H đứng dậy đi sang quán T ở đối diện quán N để gặp anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1988 ở xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên đặt tiền săn hình. Do anh K không có mặt ở quán nên H lấy 3.000.000 đồng trong số tiền vừa trộm cắp được của anh T đưa cho anh Phạm Huy C, sinh năm 2000 ở thôn N, xã H, huyện B nhờ anh C đưa cho anh K rồi tiếp tục quay lại ăn uống cùng mọi người. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì mọi người đi về, H đi đến nhà nghỉ Q (do anh Vũ Quang H1, sinh năm 1997 làm chủ) ở thôn P, xã H thuê phòng nghỉ. Sáng ngày 04/9/2020, H trả tiền phòng hết 300.000 đồng rồi thuê xe taxi của anh Lê Huy T1, sinh năm 1981 ở thôn S, xã T, huyện B đi lên thành phố Hà Nội chơi và chi tiêu cá nhân hết 7.860.000 đồng. Khoảng 14 giờ ngày 04/9/2020, H tiếp tục thuê

anh T1 chở về nhà nghỉ Q thuê phòng và thanh toán cho anh T1 1.100.000 đồng tiền thuê xe taxi. H nghỉ tại Nhà nghỉ Q đến khoảng 02 giờ ngày 05/9/2020, trả tiền thuê phòng hết 340.000 đồng, sau đó đi về phòng trọ ở thôn M, xã M, huyện B. Số tiền còn lại 17.400.000 đồng H cất giấu ở dưới gối rồi đi ngủ.

Sau khi phát hiện bị mất tiền, ngày 05/9/2020, anh T đến quán lẩu nướng nhờ chủ quán mở camera thì thấy tối ngày 03/9/2020, H ngồi sát anh T và thò tay mở khóa điện xe ô tô của anh nên anh T nghi ngờ cho H lấy trộm tiền của mình nên viết đơn trình báo Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang. Cùng ngày Cơ quan điều tra triệu tập H đến cơ quan điều tra làm việc, H đã khai nhận hành vi trộm cắp số tiền của anh T như đã nêu trên và tự nguyện giao nộp số tiền 17.400.000 đồng còn lại. Ngày 08/9/2020 anh K tự nguyện giao nộp số tiền 3.000.000 đồng.

Ngày 17/9/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện đã trả anh T tổng số tiền 20.400.000 đồng. Anh T yêu cầu H phải trả số tiền 9.600.000 đồng còn lại.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 10-11-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định VKSND huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã nêu tại phiên tòa là có căn cứ. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

- Đại diện VKSND huyện Bình Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội trộm cắp tài sản. Về hình phạt chính: xử phạt bị cáo tù 21 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 08/9/2020. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Minh H có trách nhiệm bồi thường cho anh Hoàng Văn T số tiền 9.600.000^d. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản xác định kèm sơ đồ hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra, lời khai của bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 03/9/2020, tại Quán Lẩu nướng N ở thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở của anh Hoàng Văn T trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Minh H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh T số tiền 30.000.000 đồng.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của họ, xâm phạm đến quan hệ sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi bị cáo thực hiện đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 30.000.000 đồng nên VKSND huyện Bình Giang truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi tội phạm xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử sẽ xem xét, áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ vào quy định của BLHS, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Trong vụ án này còn có anh Phạm Huy C là người cầm giúp anh Nguyễn Văn K số tiền 3.000.000 đồng do bị cáo đặt để sãm hình; anh Lê Huy T1 chở bị cáo đi Hà Nội và được bị cáo trả 1.100.000 đồng; anh Vũ Quang H1 được bị cáo trả tổng số tiền 640.000 đồng tiền thuê phòng nhưng anh C, anh K, anh T1, anh H1

không biết nguồn gốc số tiền trên do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: ngày 17/9/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang đã trả anh Hoàng Văn T là người bị hại tổng số tiền 20.400.000 đồng. Anh T yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 9.600.000 đồng còn lại. Bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của anh T. Xét thấy thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận. Bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho anh T số tiền 9.600.000 đồng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 08/9/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Minh H với bị hại là anh Hoàng Văn T. Bị cáo Nguyễn Minh H có trách nhiệm bồi thường cho anh Hoàng Văn T số tiền 9.600.000^d (chín triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Minh H chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 480.000^d (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang;
- CQ CSĐT – CA huyện Bình Giang;
- CCTHADS huyện Bình Giang;
- CQ THAHS huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu HS; Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thanh Nam